

## QUYẾT ĐỊNH

**Miễn, giảm học phí cho Sinh viên học kỳ II năm học 2023 - 2024**

### GIÁM ĐỐC

#### PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 01/10/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Phân hiệu Trường ĐHLN tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường ĐHLN nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Theo đề nghị của Hội đồng xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội và miễn giảm học phí cho sinh viên là người dân tộc thiểu số họp ngày 29/03/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Miễn, giảm học phí cho 73 sinh viên hệ chính quy trong học kỳ II năm học 2023 – 2024, như sau:

- Miễn 100% học phí: 22 sinh viên.
- Giảm 70% học phí: 49 sinh viên.
- Giảm 50% học phí: 02 sinh viên

(Danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Thời gian tính miễn, giảm từ học kỳ II năm học 2023 - 2024, sinh viên được miễn giảm học phí có tên trong danh sách tại Điều 1 nếu đã nộp tiền học phí học kỳ II năm học 2023 - 2024 được nhà trường hoàn trả theo quy định.

**Điều 3.** Trưởng các Khoa CN&KT; Kinh tế; Lâm học; Nông học; TN&MT, Phòng CT&CT SV; TCKT và các Sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SV.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHÂN HIỆU  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
LÂM NGHIỆP  
TẠI TỈNH  
ĐỒNG NAI  
*[Chữ ký]*  
Mai Hải Châu

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 395./QĐ-PHDHLN-SV ngày 29...tháng 03 năm 2023  
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày Sinh	Lớp	Đối tượng	Miễn (100%)	Giảm (70%)	Giảm (50%)
<b>I</b>	<b>Khoa CN&amp;KT</b>							
1	207580108004	Đa Rúi Hà Khương	10/05/2002	K65_TKNT	Dân tộc thiểu số vùng cao, hộ cận nghèo	100		
2	207549001003	Hoàng Thị Ngọc Diễm	05/01/2002	K65_CBLS	Dân tộc ít người vùng ĐBK		70	
3	207580108007	Ba Râu Rẫy	01/01/1999	K65_TKNT	Dân tộc thiểu số vùng cao, hộ cận nghèo	100		
4	227549001002	Hoàng Trung Tiến	01/01/2004	K67_TKNT	Dân tộc ít người vùng ĐBK		70	
<b>II</b>	<b>Khoa Kinh tế</b>							
5	217340301021	Thị Đót	10/11/2003	K66_Kế toán	Khuyết tật	100		
6	227340301021	H' Len	11/08/2004	K67_Kế toán	Dân tộc thiểu số vùng cao, hộ nghèo	100		
7	207340301031	Hà Thị Thanh Trúc	26/10/2002	K65_KETOAN	Khuyết tật	100		
8	22A7340301795	Nguyễn Thị Đoàn Trang	01/01/1991	K67A2_LT KT_CQ	Con thương binh bệnh binh	100		
9	22A7340301672	Thái Thị Xuân Hồng	17/12/1996	K67A2_LT KT_CQ	Con thương binh bệnh binh	100		
10	237340301055	Nguyễn Lê Hồng Liên	02/06/1988	K68_KT	Con thương binh bệnh binh	100		
<b>III</b>	<b>Khoa Lâm học</b>							
11	227850103020	Trần Huỳnh Triệu Mẫn	03/07/2004	K67_QLDD	Dân tộc ít người vùng ĐBK		70	
12	237850103029	K' Thị Ngà	11/08/2005	K68_QLDD	Dân tộc thiểu số vùng cao, hộ nghèo	100		
13	237620205002	K' Nhuận	21/08/2005	K68_LAMSINH	Dân tộc ít người vùng ĐBK		70	
<b>IV</b>	<b>Khoa Nông học</b>							
14	207620105002	Nịnh Thị Phúc	22/10/2002	K65A_THUY	Dân tộc ít người vùng ĐBK		70	
15	207620112009	Nguyễn Văn Thành	11/11/2002	K65_BVTV	Con CBVC mất sức lao động			50
16	207620112007	Trần Huỳnh Hoài Ninh	12/03/2002	K65_BVTV	Dân tộc ít người vùng ĐBK		70	
17	217620110003	Nguyễn Văn Long	05/09/2001	K66_KHCT	Con thương binh bệnh binh	100		

18	217640101012	Vi Thị Giang	06/11/2002	K66B_THUY	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
19	21B640101635	Lê Thanh Dũng	19/11/1984	K66A6_LT_THUY	Con thương binh bệnh binh	100		
20	23B640101029	Đỗ Lương Cường	02/02/1990	K68A3_LT_TY_CQ	Khuyết tật	100		
21	23B640101032	Huỳnh Ngọc Duy	25/05/1996	K68A3_LT_TY_CQ	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
22	227420201001	Huỳnh Ngọc Hương Hoa	26/08/2003	K67_BVTV	Khuyết tật	100		
23	227640101011	Phan Công Thành Đạt	05/09/2000	K67A_THUY	Con thương binh bệnh binh	100		
24	227640101034	Hồ Thị Bích Loan	24/03/2003	K67A_THUY	Dân tộc thiểu số , hộ nghèo	100		
25	237640101048	Đình Thành Thủy	29/08/2005	K68A_THUY	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
<b>V27</b>	<b>Khoa TN&amp;MT</b>							
26	207620211029	Điều Huy	12/01/2002	K65_QLTNR	Dân tộc thiểu số vùng cao, hộ nghèo	100		
27	207620211023	Điều Diệp	10/03/2000	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
28	207620211009	Điều Văn Kiệt	21/12/2002	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
29	207620211016	Điều Tam	14/04/2001	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
30	207620211021	K' Vương	16/03/2001	K65_QLTNR	Dân tộc thiểu số vùng cao, hộ cận nghèo	100		
31	207620211004	K' Krêm	13/11/2002	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK, hộ nghèo	100		
32	207620211006	Điều Hú	14/04/2001	K65_QLTNR	Dân tộc thiểu số vùng cao, hộ cận nghèo	100		
33	207620205002	K' Nes	23/07/2002	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
34	207620211020	K' Váng	15/04/2002	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
35	207620211011	K' Ninh	26/07/2002	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
36	207620211028	K' Si Si	15/11/2002	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
37	207620205003	K' Chúc	18/01/2001	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
38	207620211012	Ka Rim	16/04/2002	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
39	207620211025	Tain Tuyền	01/01/2002	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
40	207620211014	K' Sìm	19/07/2002	K65_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
41	217620211007	Điều Nho	12/12/2000	K66_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
42	217620211017	K' Văn Vĩ	25/02/2003	K66_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
43	217620211002	K' Văn Bảy	01/03/2002	K66_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	

K  
H  
U  
A  
T  
Đ  
O  
/

44	217620211019	Dong Gur Ha Khuy	28/11/2003	K66_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
45	217620211013	K' Văn Tính	28/02/2003	K66_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
46	217850101016	Đỗ Thị Ngọc Mai	01/11/2003	K66_QLTN&MT	Con CBVC mất sức lao động			50
47	227620211016	Điền Nhân	04/04/2004	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
48	227620211028	Điền Tâm	27/03/2003	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
49	227620211011	Điền Lịch	11/09/2003	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
50	227620211006	Điền Hoang	10/06/2004	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
51	227620211012	Điền Linh	20/06/2003	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
52	227620211013	Điền Lức	07/10/2003	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
53	227620211007	Điền Huấn	17/07/2003	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
54	227620211020	Điền Thương	18/03/2004	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
55	227620211024	K' Hoàng Vỹ	12/07/2004	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
56	227620211003	Rơ Ông Ha Đức	13/03/2003	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
57	227620211005	Điền Đình Hải	20/11/2003	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
58	227620211021	Điền Tiến	03/05/2003	K67_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
59	237850101018	Điền Thị Chinh	03/03/2005	K68_QLTN&MT	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
60	237640101095	Hồ Thị Thủy Tiên	16/01/2005	K68_QLTN&MT	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
61	237850101013	Liêng Jrang Ha Lực	09/10/2005	K68_QLTN&MT	Dân tộc thiểu số vùng cao, hộ nghèo	100		
62	237640101008	Lương Thị Hương	11/03/2005	K68_QLTN&MT	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
63	237620211010	Điền Ngức	15/01/2004	K68_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
64	237620211004	Điền Hiền	17/08/2005	K68_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
65	237620211013	Điền Thịnh	24/11/2005	K68_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
66	237620211012	Điền Thi	15/09/2005	K68_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
67	237620211019	Đa Cát Ha Hòa	01/04/2005	K68_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
68	237620211023	K' Quý	07/04/2005	K68_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
69	237620211014	Điền Tiến	16/02/2004	K68_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBKK		70	
70	237620211022	Điền Kiệt	17/08/2004	K68_QLTNR	Dân tộc thiểu số vùng cao, hộ nghèo	100		

71	237620211005	Điêu Hoàng	28/01/2004	K68_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBK		70	
72	237850101017	K' Zin	11/01/2004	K68_QLTNR	Dân tộc thiểu số vùng cao, hộ nghèo	100		
73	237620211032	Điêu Pen	01/01/2004	K68_QLTNR	Dân tộc ít người vùng ĐBK		70	
<b>Tổng cộng (SV)</b>						<b>22</b>	<b>49</b>	<b>2</b>